TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày: 03 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Anh Dũng

2. Ông Vũ Hùng Tuấn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2023/ TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - sinh ngày 07 tháng 5 năm 1990 tại huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị U - sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/10/2022 đến ngày 22/10/2022, chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

+*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu 5, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

+*Người chứng kiến*: Anh Nguyễn Trung C - sinh năm 1993. Địa chỉ: Khu 4, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 16/10/2022, tại khu vực gần Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ thuộc tổ 6, khu T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Việt Trì phát

hiện, kiểm tra một người đàn ông có biểu hiện vi phạm pháp luật, người này tự khai họ tên là Nguyễn Văn T. Quá trình kiểm tra, tại chỗ, T tự giác nhặt từ dưới đất chỗ đang đứng lên giao nộp 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong màu trắng bên trong có 04 gói giấy đều có mặt ngoài và mặt trong màu trắng có dòng kẻ, bên trong cả 04 gói giấy đều chứa chất bột, cục màu trắng và T khai nhận đây là gói ma túy Heroin với mục đích để bán với giá 500.000 đồng/1 gói. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong thu giữ gói ma túy trên theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ của T: Số tiền 895.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen xám, màn hình bị nứt vỡ, số imei 356856073716107 kèm sim số 0339.402.682. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra kết quả xét nghiệm ma tuý bằng que thử nước tiểu đối với T, kết quả dương tính với chất ma tuý.

Ngày 16/10/2022, Cơ quan điều tra ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của T ở Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, kết quả không thu giữ gì.

Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột, cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T. Tại Bản kết luận giám định số 1438/KL-KTHS ngày 19/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"Chất bột, cục màu trắng chứa trong 04 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng có dòng kẻ (04 gói giấy này được đựng trong 01 gói giấy có mặt ngoài và mặt trong màu trắng) trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,346 gam, loại Heroin.

* ***Heroin (hay Heroine):*** *số thứ tự: 9, Danh mục IA, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ."*

Hoàn trả lại 0,265 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Về nguồn gốc gói ma túy,T khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 16/10/2022, T đi nhờ xe của một người qua đường không quen biết xuống khu vực gần Trạm y tế xã Nhạo Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp và hỏi mua được của một người đàn ông tên Trung, khoảng 40 tuổi (T không biết rõ họ tên, địa chỉ ở đâu) được 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong màu trắng bên trong có 04 gói giấy đều có mặt ngoài và mặt trong màu trắng có dòng kẻ, bên trong cả 04 gói giấy đều chứa chất bột cục màu trắng là ma túy Heroin với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, T cầm số ma túy vừa mua được đi đến khu vực gần Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ thuộc tổ 6, khu T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ mục đích chờ có ai hỏi mua thì bán với giá 500.000 đồng/1 gói. Khi T đứng được một lúc thì tổ công tác Công an thành phố Việt Trì phát hiện, kiểm tra. Do lo sợ,T vứt gói ma túy xuống đất chỗ đang đứng. Sau đó, biết không thể chối cãi, T tự giác nhặt gói ma túy lên giao nộp cho tổ công tác như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, T còn tự khai nhận đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Văn T1. Căn cứ lời khai của T, Cơ quan điều tra triệu tập T1 đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, T và T1 cùng khai nhận đã 02 lần mua bán ma túy, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 8 giờ ngày 14/10/2022, T1 gọi điện thoại từ số 0385.762.852 của T1 đến số điện thoại 033.402.682 của T để hỏi mua 500.000 đồng ma túy Heroin. T đồng ý và hẹn gặp T1 ở khu vực gầm cầu thuộc xã H, thành phố V. Sau đó, T đi nhờ xe của người qua đường đến khu vực trạm y tế xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. T gặp và hỏi mua của một người đàn ông tên T2, khoảng 40 tuổi được 01 gói ma túy có đặc điểm là gói giấy mặt ngoài và mặt trong màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng là ma túy Heroin với giá 500.000 đồng. Sau đó, T cầm gói ma túy vừa mua được đi ra chỗ vắng người gần đó, mở gói ma túy ra tách một phần sử dụng cho bản thân, phần còn lại T gói lại như cũ rồi đi về chỗ hẹn gặp T1. T đưa T1 gói ma túy và nhận của T1 500.000 đồng. Số ma túy này, T1 đã sử dụng hết cho bản thân, số tiền bán ma túy T đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 15/10/2022, T1 gọi điện thoại từ số 0385.762.852 của T1 đến số điện thoại 0339.402.682 của T để hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy Heroin. T đồng ý và hẹn gặp T1 ở khu vực gầm cầu thuộc xã H, thành phố V. Sau đó, T đi nhờ xe của người qua đường đến khu vực trạm y tế xã Nhạo Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. T gặp và hỏi mua của một người đàn ông tên T2, khoảng 40 tuổi được 01 gói ma túy có đặc điểm là gói giấy mặt ngoài và mặt trong màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng là ma túy Heroin với giá 500.000 đồng. Sau đó, T cầm gói ma túy vừa mua được đi ra chỗ vắng người gần đó, mở gói ma túy ra tách một phần sử dụng cho bản thân, phần còn lại T gói lại như cũ rồi đi về chỗ hẹn gặp T1. T đưa T1 gói ma túy và nhận của T1 500.000 đồng. Số ma túy này, T1 đã sử dụng hết cho bản thân, số tiền bán ma túy T đã chi tiêu cá nhân hết.

Đối với người đàn ông tên T2 đã 03 lần bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát xác minh ở khu vực gần Trạm y tế xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc không phát hiện đối tượng nào tên Trung có đặc điểm như T mô tả.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T ngày 14, 15/10/2022, Công an thành phố Việt Trì ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt cảnh cáo.

Đối với Nguyễn Văn T1 là người mua ma túy của T mục đích để sử dụng cho bản thân, T1 đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định khối lượng ma túy của T1, T1 chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về các tội quy định tại các Điều 248, 249, 250, 251, 252 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T1 về *"Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Ngày 31/10/2022, Công an thành phố

Việt Trì ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000 đồng.

Ngày 21/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 15/CT-VKS-VT ngày 03/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố bị can Nguyễn Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận như sau: Cáo trạng truy tố hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện. Bị cáo cất giữ 04 gói ma túy có tổng khối lượng 0,346 gam, loại heroin với mục đích để ai hỏi mua sẽ bán với giá 500.000đồng/gói thì bị Công an kiểm tra thu giữ. Ngoài ra Công an còn tạm giữ của bị cáo: Số tiền 895.000đồng là tiền bị cáo lao động mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen xám, màn hình bị nứt vỡ, số imei 356856073716107 kèm sim số 0339.402.682 là điện thoại bị cáo dùng trao đổi, mua bán ma túy với anh T1. Ngoài ra, bị cáo còn tự giác khai nhận trong ngày 14 và 15/10/2022, bị cáo còn bán ma túy cho anh T1 2 lần với tổng số tiền là 1.000.000 đồng, bị cáo đã chi tiêu hết số tiền trên. Bị cáo không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ của người đàn ông tên T2 bán ma tuý cho bị cáo 3 lần và cũng không có tài liệu, chứng cứ gì, không ai biết việc T2 bán ma tuý cho bị cáo. Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố, trình bày luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 điều 251, điểm r, s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 16/10/2022.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 895.000đ (Tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b,c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn T: 0,265gam chất bột, cục màu trắng còn lại sau giám định đươc để trong 01 bì niêm phong số 1438/KL-KTHS ngày 19/10/2022 có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và 01 thẻ sim có số thuê bao 0339.402.682 để tiêu hủy;

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen xám, màn hình bị nứt vỡ, số imei 356856073716107 để sung ngân sách nhà nước;

Buộc bị cáo nộp lại 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền đã bán ma tuý cho T1 để sung ngân sách nhà nước.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự vàđiểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng*:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định:

Trong hai ngày 14 và 15/10/2022, tại khu vực gầm cầu thuộc xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Nguyễn Văn T đã hai lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T1, thu được số tiền 1.000.000 đồng, số ma túy này T1 đã sử dụng hết cho bản thân. Số tiền thu được T đã chi tiêu cá nhân hết.

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 16/10/2022, tại khu vực gần Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ thuộc tổ 6, khu T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn T đang tàng trữ trái phép khối lượng 0,346gam ma túy Heroine mục đích để bán thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Việt Trì phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận trưng cầu giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2

điều 251 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"*1.Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;*

2. Phạm tội thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:…

b) Phạm tội 02 lần trở lên....".

Đối với người đàn ông tên Trung đã 03 lần bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát xác minh ở khu vực gần Trạm y tế xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc không phát hiện đối tượng nào tên T2 có đặc điểm như T mô tả nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T ngày 14, 15/10/2022, Công an thành phố Việt Trì ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt cảnh cáo là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn T1 là người mua ma túy của T mục đích để sử dụng cho bản thân, T1 đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định khối lượng ma túy của T1, T1 chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về các tội quy định tại các Điều 248, 249, 250, 251, 252 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T1 về *"Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Ngày 31/10/2022, Công an thành phố Việt Trì ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ nên cần phải được xử lý nghiêm. Bị cáo là người có sức khỏe, hiểu biết xã hội và pháp luật nhưng không chịu lao động, làm ăn lương thiện mà lại có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy rồi dẫn đến có hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, tự thú khi chưa bị phát hiện bị cáo đã tự giác khai ra hành vi mua bán trái phép chất ma túy 2 lần với anh T1 được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét tính chất

mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng chỉ cần áp dụng hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo sửa chữa được tội lỗi mà bị cáo đã phạm.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:*

Tại khoản 5 điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, bị cáo có tài sản là số tiền 895.000đồng đang bị tạm giữ nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền trên.

[5]. *Về vật chứng:*

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì thu giữ và chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì gồm:

Đối với 0,265gam chất bột, cục màu trắng còn lại sau giám định được để trong 01 bì niêm phong số 1438/KL-KTHS ngày 19/10/2022 có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ là ma túy Heroin của Nguyễn Văn T mục đích để bán là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy; Đối với thẻ sim có số thuê bao 0339.402.682 đang lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen xám, màn hình bị nứt vỡ, số imei 356856073716107 của bị cáo đang bị tạm giữ do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen xám, màn hình bị nứt vỡ, số imei 356856073716107 của bị cáo đang bị tạm giữ. Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định bị cáo sử dụng để trao đổi mua bán trái phép ma túy với anh T1 2 lần vào ngày 14 và 15/10/2022 là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước;

Đối với số tiền 1.000.000 đồng bị cáo bán trái phép ma túy cho anh T1 2 lần vào buộc bị cáo nộp lại số tiền trên để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động kèm sim số 0385.762.852 của Nguyễn Văn T1. Sau khi trao đổi mua bán ma túy với T, T1 đã làm rơi mất ở đâu không biết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không xử lý là phù hợp.

[6]. *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 điều 251; điểm r, s khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy";

Phạt Nguyễn Văn T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 16/10/2022.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 895.000đ (Tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/ 2020/0007445 ngày 03/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ) để nộp ngân sách Nhà nước;

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ điểm a, b,c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b,c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn T: 0,265gam chất bột, cục màu trắng còn lại sau giám định được để trong 01 bì niêm phong số 1438/KL-KTHS ngày 19/10/2022 có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và 01 thẻ sim có số thuê bao 0339.402.682 để tiêu hủy. (Có tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ngày 03/02/2023).;

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen xám, màn hình bị nứt vỡ, số imei 356856073716107 (Có tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ngày 03/02/2023) để nộp ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp lại 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền đã bán ma tuý cho anh Nguyễn Văn T1 để nộp ngân sách nhà nước.

- *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

-*Về quyền kháng cáo*: Căn cứ điều 331 và khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Việt Trì;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Việt Trì;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Hà Thu Hiền